

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/ DS-ST
Ngày 31-8-2021
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 1 A, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tất T1, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Thôn v, xã b, Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. chỗ ở hiện nay: hiện nay đang ở tại địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2020 ông Hoàng Công T cho ông Nguyễn Tất T1 vay nhiều lần tiền như sau: Ngày 09-8-2018 anh T1 vay 100.000.000 đồng có viết giấy vay tiền. Ngày 12-3-2019 anh T1 vay 50.000.000 đồng. Ngày 16-6-2019 anh T1 vay 50.000.0000. Tổng số tiền vay là 200.000.000 triệu đồng các lần vay tiền hai bên đều thỏa thuận lãi suất là 2% một tháng. Số tiền ông T góp vốn làm ăn với anh T1 tổng các lần là 340.000.000 đồng. Ngày 01-7-2020, ông T và ông Nguyễn Tất T1 đã

thống nhất chốt lại số tiền ông T góp vốn cho ông T1 chuyển sang tiền ông T1 vay. Có giấy viết tay chốt lại các khoản ông T1 nợ ông T là 440.000.000 đồng, lãi suất được tính là 2%/tháng. Sau khi hai bên chốt lại tiền nợ thì khoảng 10-7-2020 ông T lại cho ông T1 vay thêm 100.000 triệu đồng. Tổng cộng ông T1 còn nợ ông T là 540.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông T1 đã thanh toán tiền lãi hàng tháng, tháng 7 năm 2020 hai bên đã chốt tiền nợ gốc và tiền nợ lãi từ tháng 1 đến tháng 6 nhưng ông T1 chưa thanh toán tiền lãi của 6 tháng này và tiền lãi cho đến nay cũng chưa thanh toán. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông T1 thanh toán cả tiền gốc và tiền lãi nhưng ông T1 không thanh toán, nên ông T khởi kiện yêu cầu ông T1 thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 540.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 2%/tháng tính từ tháng 7-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu ông T1 tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc. Tại phiên tòa ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện đòi tiền lãi đối với ông T1, ông T yêu cầu tính lãi của số tiền gốc với mức lãi suất 20%/năm. Cụ thể số tiền lãi của 440.000.000 đồng tính từ ngày 01-7-2020 đến ngày 31-8-2021, số tiền lãi của 100.000.000 đồng tính từ ngày 10-7-2020 đến ngày 31-8-2021.

Bị đơn ông Nguyễn Tất T1 trình bày: Đồng ý xác nhận còn nợ ông T số nợ gốc và nợ lãi như trên, ông T1 trình bày có cam kết trả nợ dần cho ông T mỗi tháng là 10 triệu đồng cho đến khi hết nợ gốc và nợ lãi, thời gian bắt đầu trả nợ từ ngày 01-12-2021. Do hiện nay ông T1 đang ở Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện dân cách xã hội nên không đến Tòa án giải quyết vụ án được nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ông Hoàng Công T buộc ông Nguyễn Tất T1 phải trả nợ cho ông Hoàng Công T nợ gốc là 540.000.000 đồng. Tiền nợ lãi của 440.000.000 đồng tính lãi từ ngày 01-7-2021, tiền nợ lãi 100.000.000 đồng tính lãi từ ngày 10-7-2020 với mức lãi suất 20%/năm. Ông Nguyễn Tất T1 phải chịu án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa ông Hoàng Công T và ông Nguyễn Tất T1 về kiện đòi tiền vay nên được

xác định là tranh chấp dân sự bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thủy Nguyên, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án huyện Thủy Nguyên giải quyết và xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Thủy Nguyên.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Việc vay nợ giữa ông Hoàng Công T và ông Nguyễn Tất T1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, khi vay nợ các bên có lập giấy viết tay có ký nhận và ông Nguyễn Tất T1 cũng thừa nhận số tiền còn nợ ông Hoàng Công T. Vì vậy ông Hoàng Công T yêu cầu ông Nguyễn Tất T1 phải trả số tiền còn nợ gốc và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với số tiền 440.000.000 đồng được tính lãi 20%/năm tính từ ngày 01-7-2020 (ngày hai bên chốt công nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm là 14 tháng bằng: $440.000.000 \times 20\%/năm/12 \text{ tháng} \times 14 \text{ tháng} = 102.666.666$ (làm tròn số là 102.666.700) đồng. Số tiền 100.000.000 đồng tính lãi từ ngày 10-7-2020 với mức lãi suất 20%/năm là $100.000.000 \times 20\%/năm/12 \text{ tháng} \times 13 \text{ tháng} = 22.777.777$ (làm tròn số là 22.777.800) đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông T1 còn nợ ông T là: $540.000.000 + 102.666.700 + 22.777.800 = 665.444.500$ đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ông Hoàng Công T buộc ông Nguyễn Tất T1 phải trả nợ cho ông Hoàng Công T số tiền là nợ gốc là 540.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31-8-2021 là 125.444.500 đồng. Tổng cộng là 665.444.500 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hoàng Công T (người được thi hành án) đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Tất T1 (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì ông Nguyễn Tất T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Nguyễn Tất T1 phải chịu 30.617.800 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Hoàng Công T 15.360.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015943 ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Công T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tất T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai